TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-12-2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Thanh Khen.

2/ Bà Nguyễn Thị Út.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 –Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 234/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025, về việc: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: ấp PĐ 2, xã AB, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp PĐ 2, xã AB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thủy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh S qua tìm hiểu, quen biết, tự nguyện

tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Nay là xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long).

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau. Chị và anh S sống ly thân từ tháng 8/2025 cho đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được chị T yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Ngọc Thảo N, sinh ngày 07/3/2023, hiện đang chung sống với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu tiếp tục nuôi con.

Vế cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

-Bị đơn anh Trần Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, trong thời gian sống chung, vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn lớn, chỉ có một lần cải nhau, chị T bỏ về cha mẹ ruột sống gần 02 tháng nay. Hiện tại anh còn thương vợ con, anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Ngọc Thảo N, sinh ngày 07/3/2023, hiện đang chung sống với chị T. Nếu Tòa án xử cho chị T ly hôn, anh yêu cầu nuôi con.

Vế cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

-Ý kiến của nguyên đơn tại phiên Tòa: Trong thời gian chung sống, khi làm việc gì anh S không hài lòng thì anh S chửi xúc phạm chị, có khi còn xúc phạm gia đình của chị, mỗi lần cải nhau anh S thường hay đuổi chị ra khỏi nhà, khi chị sinh con anh S không phụ giúp, mỗi lần con khóc anh S khó chịu, có khi còn la cả con, sự việc này xảy ra nhiều lần, chị không còn tình cảm với anh S, sống cùng anh S chị không hạnh phúc. Chị vẫn bảo lưu ý kiến yêu cầu ly hôn với anh S.

Về kinh tế: Hiện nay chị có đi làm công nhân, con chị gửi đi học, thu nhập vẫn đảm bảo nuôi con nên chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

-Ý kiến của bị đơn tại phiên tòa: Anh S thừa nhận là có chửi chị T, nhưng chị T cũng có chửi anh, tính chị T vụn về, làm việc nhà và chăm sóc con anh thấy không hài lòng, mỗi lần anh nói là chị T cự lại, từ đó mới xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không phải một mình anh. Hiện nay con của anh còn nhỏ, nếu ly hôn thì con anh bị thiệt thòi, không đủ cha và mẹ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị đơn có địa chỉ tại ấp Phước Định 2, xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long được quy định tại khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh S tiến đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Nay là: Ủy ban nhân dân xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét về yêu cầu ly hôn: Chị T trình bày trong quá trình chung sống giữa anh chị có những bất đồng không giải quyết được nên anh chị sống ly thân từ tháng 8/2025 cho đến nay. Anh S cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ có cự cải 01 lần nhưng chị T bỏ về cha mẹ ruột sống cho đến nay. Trong thời gian chị T về nhà cha mẹ ruột sinh sống bản thân anh và gia đình anh có qua kêu chị T về nhưng chị T không về.

Tại phiên tòa chị T và anh S đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, nên anh chị đã sống ly thân, chị T vẫn bảo lưu yêu cầu ly hôn với anh S, vì cho rằng sống cùng anh S chị không được tôn trọng và không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện mục đích hôn nhân là đem lại hạnh phúc cho nhau, cùng nhau chung sống, quan tâm, chăm sóc, chăm lo xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng trong quá trình chung sống cùng anh S, chị T không hạnh phúc, hiện tại anh chị cũng không còn chung sống cùng nhau. Do đó chị T yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện do chị T nuôi dưỡng, chị T có yêu cầu nuôi con, anh S không có chứng cứ chứng minh chị T không đủ khả năng nuôi con và nuôi con không tốt. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng

xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thủy T được ly hôn với anh Trần Văn S.

2.Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Thảo N, sinh ngày 07/3/2023 cho chị Nguyễn Thị Thủy T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Văn S có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai số 0003696 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên được khấu trừ.

6. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKS ND Khu vực 1-Vĩnh Long;
-Phòng THADS Khu vực 1-Vĩnh Long;
-Nguyên đơn;
-Bị đơn;
-UBND xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long;
-Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Công Bằng